

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022 MÔN: TOÁN KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 25

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Dấu hiệu là gì? Tần số của giá trị là gì? Một của dấu hiệu là gì?

Câu 2: Nêu công thức tính số trung bình cộng.

Câu 3: Nêu định nghĩa đơn thức; các bước thu gọn đơn thức, bậc của đơn thức là gì?

Câu 4: Nêu quy tắc cộng, trừ đơn thức đồng dạng.

Câu 5: Nêu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết tam giác cân, tam giác vuông cân, tam giác đều.

Câu 6: Nêu định lý Pytago, định lý Pytago đảo.

Câu 7: Nêu các trường hợp bằng nhau của tam giác, tam giác vuông.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài 1: Một giáo viên theo dõi thời gian làm bài tập (tính theo phút) của 30 học sinh (ai cũng làm được) và ghi lại như sau:

14	5	8	8	9	7
8	9	5	7	5	8
9	8	10	7	14	8
9	8	9	9	9	9
10	5	5	14	14	7

a) Dấu hiệu cần tìm hiểu ở đây là gì?

b) Lập bảng “tần số” và nêu nhận xét

c) Tính số trung bình cộng và tìm một của dấu hiệu

d) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.

Bài 2: Điểm bài kiểm tra môn Toán học kỳ I của 32 học sinh lớp 7A được ghi trong bảng sau:

7	4	4	6	6	4	6	8	7	7	6
8	7	2	6	4	8	5	6	2	8	10
9	8	4	7	9	5	5	5	7	6	9

a) Dấu hiệu ở đây là gì?

b) Lập bảng “tần số” và nhận xét.

c) Tính số trung bình cộng và tìm một của dấu hiệu.

d) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.



Bài 3: Cho đơn thức $A = \left(\frac{1}{3}x^2y\right)\left(\frac{-6}{5}xy^3\right)$

- Thu gọn đơn thức A rồi xác định hệ số, phần biến và bậc của đơn thức A
- Tính giá trị của A biết $x = 1; y = -2$

Bài 4: Cho đơn thức $M = \left(\frac{-2}{3}xy^3\right)^3(3xy^2)^3$

- Thu gọn M
- Xác định phần hệ số, phần biến và bậc của đơn thức M

c) Tính giá trị của đơn thức M tại $x = \frac{-1}{2}; y = 1$

Bài 5: Cho hai đơn thức $A = \frac{-2}{5}x^2yz^3$ và $B = 5x^4yz$

- Tính tích của $C = A.B$ rồi xác định phần hệ số, phần biến và bậc của đơn thức C
- Tính giá trị của C biết $x = -1; y = 3; z = \frac{1}{3}$
- Đơn thức C có thể nhận giá trị dương được không?

Bài 6: Cho tam giác nhọn ABC. Kẻ $AH \perp BC$ ($H \in BC$). Biết $AB = 13$ cm; $AH = 12$ cm và $HC = 16$ cm. Tính chu vi tam giác ABC.

Bài 7: Cho tam giác cân ABC cân tại A ($AB = AC$). Gọi D, E lần lượt là trung điểm của AB và AC.

- Chứng minh $\triangle ABE = \triangle ACD$.
- Chứng minh $BE = CD$.
- Gọi K là giao điểm của BE và CD. Chứng minh $\triangle KBC$ cân tại K.
- Chứng minh AK là tia phân giác của góc $\angle BAC$

Bài 8: Cho góc nhọn xOy và N là một điểm thuộc tia phân giác của góc xOy. Kẻ NA vuông góc với Ox ($A \in Ox$), NB vuông góc với Oy ($B \in Oy$)

- Chứng minh: $NA = NB$.
- Tam giác OAB là tam giác gì? Vì sao?
- Đường thẳng BN cắt Ox tại D, đường thẳng AN cắt Oy tại E. Chứng minh: $ND = NE$.
- Chứng minh $ON \perp DE$
- Nếu góc $xOy = 60^\circ$. Tính các góc của tam giác ONE

Bài 9: Cho tam giác ABC cân tại A, Kẻ $AH \perp BC$ ($H \in BC$)

- Chứng minh góc $\angle BAH = \angle CAH$
- Cho $AH = 3$ cm, $BC = 8$ cm. Tính độ dài AC.
- Kẻ $HE \perp AB$, $HD \perp AC$. Chứng minh $AE = AD$.
- Chứng minh $ED \parallel BC$.

Bài 10: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Trên tia đối của tia AB lấy điểm D sao cho $AB = AD$.

- Cho $AB = 6$ cm, $AC = 8$ cm. Tính BC
- Chứng minh: $\triangle ABC = \triangle ADC$. Từ đó suy ra $\triangle CBD$ cân.



c) Kẻ AH vuông góc DC tại H, AK vuông góc BC tại K. Chứng minh $DH = BK$.

d) Chứng minh $AC^2 + DH^2 = AD^2 + HC^2$

Bài 11: Tính giá trị nhỏ nhất của biểu thức sau:

$$C = (x - 1)^2 + (y + 5)^2 + 3$$

$$M = (x^2 - 9)^2 + |y - 4| + 5$$

$$A = (x - 9)^2 + |2x - y - 2| + 10$$

Bài 12: Tính giá trị của các biểu thức sau:

$$A = \frac{2a - 5b}{a - 3b} - \frac{4a + b}{8a - 2b} \text{ biết } \frac{a}{b} = \frac{3}{4}$$

$$B = (x + y)^2 (y + z)^2 (z + x)^2 \text{ biết } xyz = 2 \text{ và } x + y + z = 0$$

Bài 13: Cho hàm số $f(x) = ax^2 + bx + c$ ($a, b, c \in \mathbb{Z}$). Biết $f(-1) \vdots 3$; $f(1) \vdots 3$; $f(0) \vdots 3$.

Chứng minh rằng a, b, c đều chia hết cho 3

BGH



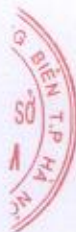
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Nguyễn Hồng Hà



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI: 7

I. Phần 1:

1. Nội dung kiến thức cần ôn tập

1.1: Văn bản

* Văn học dân gian

- Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất
- Tục ngữ về con người và xã hội

* Văn bản nghị luận

- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta - Hồ Chí Minh
- Đức tính giản dị của Bác Hồ - Phạm Văn Đồng
- Ý nghĩa văn chương - Hoài Thanh

Lưu ý: Học sinh cần:

- Thuộc câu tục ngữ.
- Nắm được một số thông tin về tác giả, tác phẩm, luận điểm chính, nội dung và nghệ thuật của văn bản.

1.2: Tiếng Việt

- Rút gọn câu
- Câu đặc biệt
- Thêm trạng ngữ cho câu
- Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu
- Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động

Lưu ý: Học sinh cần:

- Nêu được khái niệm, đặc điểm, phân loại các yếu tố TV
- Nhận biết, nêu tác dụng, đặt câu, vận dụng vào viết đoạn văn.

1.3: Tập làm văn

- Văn nghị luận

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- Tên văn bản, tác giả, thể loại
- Nêu nội dung, phương thức biểu đạt, nội dung và nghệ thuật.
- Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Viết đoạn văn nghị luận giải thích, nghị luận chứng minh có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 8 câu chứng minh ý kiến sau: "*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*", gạch chân và chú thích một câu có trạng ngữ hợp lí.



Câu 2: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 8 câu chứng minh ý kiến sau: "*Giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong tác phong, Hồ Chủ tịch cũng rất giản dị trong lời nói và bài viết*", gạch chân và chú thích một câu có trạng ngữ hợp lí.

Dạng 3. Đoạn văn liên hệ:

- Đề 1: Bằng một đoạn văn khoảng 7 câu, em hãy giải thích vì sao *Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta*.

- Đề 2: Nhân dân ta thường nhắc nhở nhau: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*. Bằng một đoạn văn khoảng 7 câu em hãy giải thích lời nhắc nhở đó là nét đẹp truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1:

Bài 1. (4 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

"Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ. Cái nhà sàn của Bác vền vện chỉ có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà nhỏ đó luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao!".

(Ngữ văn 7, tập 2, trang 53, NXB GD)

1/ Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

2/ Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

3/ Tìm và phân loại trạng ngữ có trong câu sau.(1 điểm)

"Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ".

4/ Để làm rõ đức tính giản dị của Bác Hồ, tác giả đã chứng minh ở những phương diện nào trong đời sống và con người của Bác? (2,0 điểm)

Bài 2. (4 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

"*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*"

(Ngữ văn 7, tập 2, trang 78, NXB GD)

1/ Đoạn văn được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

2/ Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

3/ Tìm và phân loại trạng ngữ có trong đoạn văn trên.(1 điểm)

4/ Để làm rõ ý kiến "*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*", tác giả đã chứng minh ở những phương diện nào? (4,0 điểm)

Dạng 2.

Câu 1:(4 điểm) Em hãy viết một đoạn văn khoảng 8 câu chứng minh ý kiến sau: "*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta*", gạch chân và chú thích một câu có trạng ngữ hợp lí.

Câu 2: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 8 câu chứng minh ý kiến sau: "*Giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong tác phong, Hồ Chủ tịch cũng rất giản dị trong lời nói và bài viết*", gạch chân và chú thích một câu có trạng ngữ hợp lí.

Dạng 3.

- Đề 1: Bằng một đoạn văn khoảng 7 câu, em hãy chứng minh rằng *Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.*

- Đề 2: Nhân dân ta thường nhắc nhở nhau: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.* Bằng một đoạn văn khoảng 7 câu em hãy chứng minh lời nhắc nhở đó là nét đẹp truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam.

BGH DUYỆT



Nguyễn Ngọc Lan

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bình



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 7

I. PART 1: KNOWLEDGE

Vocabulary, Pronunciation and Grammar from unit 7 to unit 9

* *Vocabulary*

Words/ Phrases related to the topic in Unit 7,8,9 (Traffic, Films and Festivals around the world)

* *Pronunciation*

- Sounds: /e/, /eɪ/, /t/, /d/, and /ɪd/
- Word stress (in two-syllable words...)

* *Grammar*

- *It* indicating distance
- *Used to* for the past habits or states
- *-ed and -ing* adjectives
- Connectors: although, despite, in spite of, however
- H-/Wh-questions
- Adverbial phrases
- Tenses

II. PART 2: EXERCISES

A. Multiple choice

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others

- | | | | |
|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------|
| 1. A. am <u>az</u> ed | B. ann <u>oy</u> ed | C. attr <u>act</u> ed | D. cycl <u>e</u> d |
| 2. A. clos <u>e</u> d | B. stop <u>pe</u> d | C. wash <u>e</u> d | D. danc <u>e</u> d |
| 3. A. <u>se</u> atbelt | B. <u>ah</u> ead | C. <u>te</u> acher | D. <u>me</u> ans |
| 4. A. rom <u>an</u> tic | B. celebr <u>at</u> ion | C. railw <u>a</u> y | D. pav <u>em</u> ent |
| 5. A. fest <u>i</u> ve | B. veh <u>i</u> cle | C. docum <u>e</u> ntary | D. helic <u>o</u> pter |

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word which has a different stress pattern from the others

- | | | | |
|--------------------|-------------|------------|------------|
| 6. A. parade | B. culture | C. dancer | D. answer |
| 7. A. compete | B. perform | C. prefer | D. horror |
| 8. A. scary | B. visual | C. effect | D. special |
| 9. A. greasy | B. funny | C. Easter | D. machine |
| 10. A. embarrassed | B. cultural | C. violent | D. comedy |

Choose the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to the following sentences

11. Her teaching method is _____. All the students like it.
A. amazing B. amaze C. amazed D. amazes
12. The local people in my village _____ go to bed early.
A. use to B. used to C. don't use to D. are used to
13. Summerfest is the world's largest _____ festival. It features more than 700 bands performing on 11 stages.
A. superstitious B. music C. religious D. seasonal
14. Is Minh _____ with the final semester's result?
A. satisfy B. satisfied C. satisfying D. be satisfying
15. _____ we planned everything carefully, a lot of things went wrong.



- A. Although B. In spite of C. Despite D. Despite of
16. _____ do people celebrate Diwali? - They celebrate it with music, lights and fireworks.
A. How B. What C. Why D. Where
17. _____ having lots of trouble, the old man hides it so well.
A. Although B. In spite of C. However D. Despite of
18. People throw tomatoes _____ each other at La Tomatina in Bunol.
A. on B. to C. at D. for
19. Critics say *Midnight Run* is a must –see _____ it is funny and exciting.
A. although B. because C. nevertheless D. despite
20. The ending of the film is _____. All audiences are very sad.
A. disappointed B. satisfying C. disappointing D. satisfied
21. “_____ are you going to Phu Yen?” - “To attend Hoi Mua Festival.”
A. How B. What C. When D. Why
22. This is a(n) _____ on real life during wars in Vietnam in 1945.
A. horror film B. sci-fi C. comedy D. documentary
23. Minh used to _____ jigsaw puzzles in his spare time.
A. do B. does C. doing D. did
24. It’s about 2 kilometers _____ my house _____ school.
A. between/and B. from/to C. between/to D. from/ and
25. I found the book so _____ that I couldn’t put it down.
A. gripping B. annoying C. exhausting D. shocking
26. The Samba Parade in Rio Carnival has thousands of samba _____ from various samba schools.
A. perform B. performance C. performer D. performers
27. Not many people went to see the film; _____, it received good reviews from critics.
A. however B. despite C. but D. although
28. The Rio Carnival is the biggest and most famous, with the most lively _____.
A. celebrated B. celebrations C. celebrate D. celebratory
29. La Tomatina _____ on the last Wednesday of August every year.
A. hold B. held C. is held D. be held
30. He forgot to give a _____ before he turned left and got a ticket.
A. signal B. sign C. light D. hand

Choose the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

31. “In the Cooper’s Hill Cheese Rolling Festival, people attempt to chase a rolling cheese wheel down the hill.” - “_____”
A. That’s a great idea. B. Oh, I totally agree.
C. It sounds crazy. D. OK, that’s interesting.
32. “My friends are always late whenever we have a group meeting.” - “_____”
A. You’re welcome. B. They are very lazy.
C. You must be so frustrating. D. You must be so frustrated.

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences

33. “Mr. Bean’s Holiday” is a hilarious film. I was laughing from beginning to end.
A. funny B. violent C. scary D. moving
34. It usually happens in February, and South American people celebrate it in different ways.
A. performs B. parades C. gets on D. takes place

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the **underlined word(s)** in each of the following sentences.

35. She felt embarrassed at being the centre of attention.

A. shy B. confident C. surprised D. terrified

36. Tom Hanks has won two Oscars for Best Actor.

A. made B. held C. achieved D. lost

Choose the letter A, B, C or D to indicate the **underlined part that needs correction**

37. The film was so boring, so Jack saw it from the beginning to end.

A. was B. so C. it D. to

38. What I like about festivals is that they show the culture values of different communities.

A. festivals B. like C. different D. culture

39. "When will you decide to get married with? - "With my boyfriend, Andy."

A. When B. decide C. with D. boyfriend

40. She got the highest score in her class although her illness.

A. in B. got C. highest D. although

Read the passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

Two of the most important holidays in the United States are Independence Day and Thanksgiving Day. The fourth of July marks the American declaration of independence from Britain. Most towns, big or small, celebrate the fourth of July with parades and fireworks. Families (41) _____ with barbecues or picnics. Thanksgiving Day is celebrated in fall, on the fourth Thursday in November. It is a day (42) _____ people give thanks to the harvest. Most families (43) _____ a large dinner with roast turkey. (44) _____ Independence Day and Thanksgiving Day are national (45) _____.

41. A. celebrating B. celebration C. celebrate D. celebrated

42. A. where B. when C. how D. what

43. A. have B. buy C. help D. take

44. A. Besides B. Both C. Either D. Or

45. A. chances B. months C. holidays D. times

Read the following passage and choose the letter A, B, C or D that best answers each of the questions about it

Who are the best drivers? Which drivers are the safest on the roads? According to a recent survey, young and inexperienced drivers are the most likely to have an accident. Older drivers are more careful. Young men have the worst accident records of all. They often choose faster cars with bigger engines. One of the most interesting facts in the survey is that passengers have an effect on the driver. When young male drivers have their friends in the car, their driving becomes worse. When their wife or girlfriend is in the car, however, their driving is better. But this is not true for women. Their driving is more dangerous when their husband or boyfriend is in the car. However, if their small children are riding in the car, **they** drive more slowly and safely.

46. According to the survey, who are the most likely to have an accident?

A. Young and inexperienced drivers. B. Old and inexperienced drivers.

C. Young and old female drivers. D. Old and experienced men.

47. Young men are likely to choose _____.

A. expensive cars B. fast cars with big engines

C. slow and safe cars D. slow cars with small engines

48. Who have an effect on the driver?

A. Parents B. Policemen C. Families D. Passengers

49. When young male drivers have their wife or girlfriend in the car, they drive _____.

- A. worse B. slowly C. better D. fast
 50. The word **'they'** in bold in the last sentence refers to _____.
 A. women B. husbands C. boyfriends D. small children

B. Writing

Use the suggested words and phrases to make meaningful sentences.

1. Lantern festival/ Hoi An/ be/ one/ traditional festivals/ Vietnam.

2. How far/ it/ your house / nearest gas station ?

3. Mai/ used/ go/ school/ foot/ when/ she/ be / young ?

4. Ride/ bike/ be/ relaxing/. It / make / me/ feel / relaxed.

Rewrite the sentences, using suggested words to keep the meaning unchanged

5. We drove to Hue city.
 → We(went)
6. Many people came to enjoy the program in spite of the expensive entrance tickets.
 → Many people (although)
7. Although my foot was injured, I managed to walk to the nearest village.
 → I.....(despite)
8. I thought that the film would be boring, but in fact it was really good.
 → I thought(nevertheless)
9. Watching this horror film made us feel terrified.
 → It(terrifying)
10. Flying from Vietnam to Australia was so tiring to us.
 → We(tired)



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Ánh Hồng



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Có thể làm vật nhiễm điện bằng cách nào? Khi bị nhiễm điện vật có khả năng gì?

Câu 2: Kể tên các loại điện tích? Tương tác giữa các loại điện tích như thế nào?

Câu 3: Dòng điện là gì? Nêu hiểu biết của em về nguồn điện?

Câu 4: Thế nào là chất dẫn điện? Chất cách điện? Trình bày dòng điện trong kim loại?

Câu 5: Học thuộc các kí hiệu của một số bộ phận mạch điện. Nêu quy ước về chiều dòng điện?

Câu 6: Trình bày các tác dụng của dòng điện?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Chọn câu phát biểu sai

- A. Tác dụng nhiệt của dòng điện là làm cho vật dẫn điện nóng lên
- B. Vật dẫn điện nóng lên khi có dòng điện chạy qua
- C. Dòng điện có tác dụng phát sáng
- D. Tác dụng phát sáng của dòng điện là làm cho vật dẫn điện nóng lên tới nhiệt độ cao và phát sáng

Câu 2: Vật nào dưới đây có dòng điện chạy qua?

- A. Một thanh thủy tinh được cọ xát bằng tấm lụa
- B. Một chiếc điện thoại đang được sử dụng để gọi điện
- C. Một cái đèn pin và bóng đèn bị đứt dây tóc
- D. Một cái bút thử điện được để trong quầy bán

Câu 3: Để mạ một cái hộp bằng bạc, ta làm theo cách nào dưới đây:

- A. Nối một thời bạc với cực dương của nguồn điện và nối hộp với cực âm của nguồn, rồi nhúng thời bạc và hộp ngập trong dung dịch muối bạc để cho dòng điện chạy qua dung dịch này.
- B. Nối hộp với cực âm của nguồn điện rồi nhúng hộp ngập trong dung dịch muối bạc.
- C. Nối hộp với cực dương của nguồn điện rồi nhúng hộp ngập trong dung dịch muối bạc.
- D. Nối một thời bạc với cực âm của nguồn điện và nối hộp với cực dương của nguồn, rồi nhúng thời bạc và hộp ngập trong dung dịch muối bạc để cho dòng điện chạy qua dung dịch này.

Câu 4: Trong mạch điện, chiều dòng điện và chiều các electron tự do là:

- A. Vuông góc với nhau
- B. Ngược chiều nhau
- C. Cùng chiều nhau
- D. Thay đổi chiều liên tục

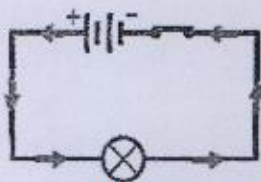
Câu 5: Cho 4 chất sau: bạc, đồng, sắt, thủy ngân. Hãy sắp xếp theo thứ tự tăng dần về tính dẫn điện của các chất.

- A. Thủy ngân, sắt, bạc, đồng
- B. Sắt, thủy ngân, đồng, bạc
- C. Thủy ngân, sắt, đồng, bạc
- D. Bạc, đồng, sắt, thủy ngân

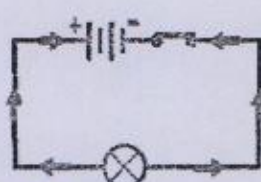
Câu 6: Trong một mạch kín, hai cực của pin được nối với nhau bằng một sợi dây đồng. Các electron tự do trong dây sẽ bị cực nào hút? Cực nào đẩy?

- A. Cả hai cực cùng đẩy
- B. Cực dương hút, cực âm đẩy
- C. Cả hai cực cùng hút
- D. Cực dương đẩy, cực âm hút

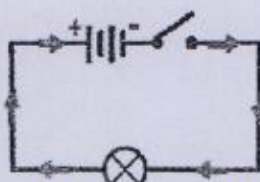
Câu 7: Sơ đồ mạch điện nào sau đây đúng



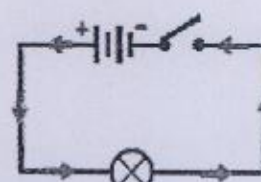
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4



Câu 8: Sau khi cọ xát thanh thủy tinh vào mảnh lụa khô, đưa thanh thủy tinh và mảnh lụa lại gần nhau thì có hiện tượng gì?

- A. Chúng sẽ hút nhau vì nhiễm điện cùng dấu
B. Chúng sẽ đẩy nhau vì nhiễm điện trái dấu
C. Chúng sẽ hút nhau vì nhiễm điện trái dấu
D. Chúng sẽ đẩy nhau vì nhiễm điện cùng dấu

Câu 9: Dòng điện không có tác dụng nào dưới đây?

- A. Hút các vụn giấy
B. Làm quay kim nam châm
C. Làm nóng dây dẫn
D. Làm tê liệt thần kinh

Câu 10: Trong vật nào dưới đây KHÔNG có các electron tự do?

- A. Một đoạn dây nhựa
B. Một đoạn dây đồng
C. Một đoạn dây thép
D. Một đoạn dây nhôm

Câu 11: Sắp xếp theo thứ tự các chất có nhiệt độ nóng chảy tăng dần

- A. Thép, đồng, chì, vonfram
B. Chì, thép, đồng, vonfram
C. Vonfram, thép, đồng, chì
D. Chì, đồng, thép, vonfram

Câu 12: Cọ xát hai thanh nhựa cùng loại như nhau bằng mảnh vải khô. Đặt một thanh trên trục quay, đưa thanh nhựa kia lại gần thanh thứ nhất thì xảy ra hiện tượng nào dưới đây?

- A. Hai thanh nhựa này không hút không đẩy nhau.
B. Hai thanh nhựa này hút nhau.
C. Hai thanh nhựa này lúc đầu đẩy nhau, sau đó hút nhau.
D. Hai thanh nhựa này đẩy nhau.

Câu 13: Dụng cụ nào dưới đây là ứng dụng tác dụng từ của dòng điện:

- A. Quạt điện
B. Bàn là
C. Đèn led
D. Ấm đun siêu tốc

Câu 14: Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:

- A. Quạt điện
B. Ắc-quy
C. Pin
D. Đi-na-mô xe đạp

Câu 15: Tác dụng hóa học của dòng điện trong thiết bị nào sau đây là có ích:

- A. Tivi
B. Mạ kim loại
C. Cầu chì
D. Đầu DVD

2. Bài tập tự luận

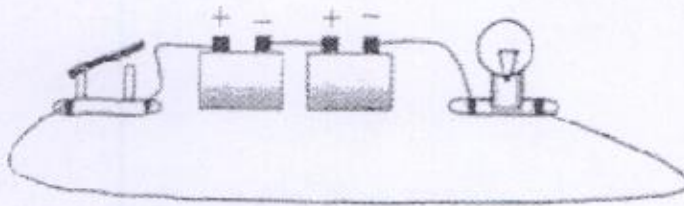
a. Bài tập giải thích : Hãy giải thích các hiện tượng trong các câu sau :

C1,C2,C3/T49 (SGK) ; C4/T61 (SGK)

b. Bài tập vẽ sơ đồ mạch điện

Bài 1: Cho mạch điện gồm các thiết bị điện sau: nguồn điện 2 pin, công tắc, bóng đèn và các đoạn dây nối. Hãy vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch?

Bài 2: Cho mạch điện như hình: Vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch.



BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phượng



NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC - KHỐI 7

Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 23

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Giải thích được các đặc điểm cấu tạo ngoài của cá thích nghi với đời sống ở nước?

Câu 2: Trình bày được đặc điểm chung và ý nghĩa thực tiễn của lớp Cá?

Câu 3: Giải thích được các đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch đồng thích nghi với đời sống vừa ở nước, vừa ở cạn?

Câu 4: Trình bày được sự sinh sản và phát triển ở ếch đồng?

Câu 5: Nêu được đặc điểm chung và vai trò của lưỡng cư đối với đời sống và tự nhiên?

Câu 6: Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn?

Câu 7: Nêu được đặc điểm cấu tạo ngoài đặc trưng phân biệt 3 bộ thường gặp trong lớp bò sát?

II: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Nhóm các loài nào sau đây gồm những động vật biến nhiệt?

A. Éch, thằn lằn, cá sấu, bò câu.

B. Éch, thằn lằn, đà điểu, thỏ.

C. Thỏ, bò câu, cá sấu, thằn lằn.

D. Éch, thằn lằn, rắn, cóc nhà.

Câu 2. Đặc điểm nào dưới đây **không đúng** khi nói về đời sống của ếch đồng?

A. Có hiện tượng trú đông.

B. Kiếm ăn vào ban ngày.

C. Sống ở nơi ẩm ướt.

D. Là động vật biến nhiệt.

Câu 3. Thằn lằn bóng đuôi dài sinh sản bằng cách nào?

A. Thụ tinh trong, đẻ con.

B. Thụ tinh ngoài, đẻ trứng.

C. Thụ tinh trong, đẻ trứng.

D. Thụ tinh ngoài, đẻ con.

Câu 4. Lớp bò sát có đặc điểm nào dưới đây?

A. Là động vật hằng nhiệt.

B. Hoạt động chủ yếu vào ban đêm.

C. Sống ở những nơi ẩm ướt.

D. Là động vật biến nhiệt.

Câu 5. Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở đâu?

A. Hang đất khô.

B. Gần hồ nước.

C. Đầm nước lớn.

D. Khu vực đất ẩm.

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây **không** có thằn lằn bóng đuôi dài?

A. Da khô, có vảy sừng.

B. Màng nhĩ nằm trong hốc tai ở hai bên đầu.

C. Bàn chân gồm có 4 ngón, không có vuốt.

D. Mắt có mi cử động, có nước mắt.

Câu 7. Đặc điểm nào dưới đây giúp cá chép giảm sức cản của nước khi di chuyển ?

A. Thân thon dài, đầu thuôn nhọn gắn chặt với thân.

B. Vây có da bao bọc, trong da có nhiều tuyến tiết chất nhầy.

C. Vây cá có tia vây được căng bởi da mỏng.

D. Mắt không có mi, màng mắt tiếp xúc với môi trường nước.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây về ếch đồng là **sai**?

A. Thường gặp ở những nơi ẩm ướt.

B. Thường ẩn mình trong hang vào mùa đông.

C. Thường bắt gặp được ở những nơi khô cạn.

D. Thức ăn thường là sâu bọ, cua, cá con, giun, ốc, ...

Câu 9. Cho các động vật sau: Cá xấu Xiêm, rùa tai đỏ, rắn ráo, giun đất, thằn lằn, trăn, tắc kè, ba ba, cá cóc Tam Đảo, ếch giun, cua. Có bao nhiêu loài thuộc lớp bò sát?

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

Câu 10. Ở cá chép, loại vây nào có vai trò rẽ phải, trái, lên, xuống và giữ thăng bằng ?

A. Vây đuôi và vây hậu môn.

B. Vây ngực và vây lưng.

C. Vây ngực và vây bụng.

D. Vây lưng và vây hậu môn.

Câu 11. Hiện tượng ếch đồng quanh quẩn bên bờ nước của có ý nghĩa gì?

A. Giúp chúng dễ săn mồi.

B. Giúp lẩn trốn kẻ thù.

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hô hấp qua da.

D. Giúp chúng có điều kiện để bảo vệ trứng và con non.

Câu 12. Nhóm nào dưới đây gồm những đại diện thuộc bộ Lưỡng cư không đuôi?

A. Ếch cây, ếch giun, cóc nhà.

B. Cá cóc Tam Đảo, ếch đồng, ếch giun.

C. Ếch đồng, ếch cây, cóc nhà.

D. Cóc nhà, ếch đồng, ếch giun.

Câu 13. Dấu hiệu cơ bản để phân biệt lớp Cá sụn và lớp Cá xương?

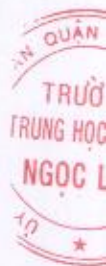
A. Đặc điểm của bộ xương.

B. Môi trường sống.

B. Cấu tạo mang.

D. Hình dạng ngoài.

Câu 14. Đặc điểm nào dưới đây thường xuất hiện ở các loài cá sống ở tầng mặt?



A. Thân dẹt mỏng, khúc đuôi khoẻ.

B. Thân thon dài, khúc đuôi yếu.

C. Thân ngắn, khúc đuôi yếu.

D. Thân thon dài, khúc đuôi khoẻ.

Câu 15. Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cá sấu?

A. Có mai và yếm.

B. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn mọc trong lỗ chân răng.

C. Trứng có màng dai bao bọc.

D. Da ẩm ướt, không có vảy sừng.

2. Tư luận:

Câu 1. Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn?

Câu 2. Trình bày sự sinh sản và quá trình phát triển có biến thái ở ếch đồng?

Câu 3. Kể tên 1 số vai trò lợi ích của lớp Cá, lớp Lưỡng cư và lớp Bò sát. Cho ví dụ.

Câu 4. Vận dụng kiến thức, trả lời câu hỏi sau:

a, Vì sao số lượng trứng trong mỗi lứa đẻ của cá chép lên đến hàng vạn ?

b, Vì sao ếch thường sống ở những nơi ẩm ướt, gần bờ nước và bắt mồi về đêm?

c, Tập tính thằn lằn thích phơi nắng và đẻ trứng trong các hốc đất khô ráo có ý nghĩa gì?



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phương



Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Xã Hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ
HỌC KÌ II**

Năm học: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÍ: KHỐI 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 25

Châu Mĩ: Bắc Mĩ, Trung và Nam Mĩ

Câu 1. Em hãy nêu đặc điểm cấu trúc địa hình của Bắc Mĩ?

Câu 2. Em hãy cho biết ý nghĩa kinh tế của kênh đào Pa-na-ma?

Câu 3. Những điều kiện nào làm cho nền nông nghiệp Hoa Kì và Ca-na-đa phát triển đến trình độ cao?

Câu 4. Nêu vai trò của rừng A-ma-dôn ? Nêu tác động tiêu cực khi khai thác rừng A ma zôn?

Câu 5. Nêu đặc điểm khí hậu của châu Nam cực? Tại sao châu Nam Cực là một hoang mạc lạnh mà vùng ven bờ và trên các đảo vẫn có nhiều chim và động vật sinh sống?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 35 đến bài 45)

Câu 1: Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ là gì?

- A. Đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.
- B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.
- C. Mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.
- D. Tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

Câu 2: Diện tích và vị trí của châu Mĩ là:

- A. 42 triệu km², nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây.
- B. 24 triệu km², nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây.
- C. 32 triệu km², nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.
- D. 52 triệu km², nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây.

Câu 3: Giải thích vì sao người lai lại chiếm tỉ lệ lớn trong thành phần dân tộc ở Trung và Nam Mĩ?

- A. Sự kết hợp huyết thống giữa các tộc người
- B. Sự di cư, chuyển cư từ các vùng khác tới
- C. Chính sách thu hút người lai của các quốc gia
- D. Người lai là người bản địa lâu đời

Câu 4: Các hình thức canh tác chủ yếu ở các nước Trung và Nam Mĩ:

- A. Quảng canh - độc canh.
- B. Thâm canh.
- C. Du canh.
- D. Quảng canh.

Câu 5: Trên sườn núi Trung An-đét, người ta nuôi:

- A. Bò thịt, cừu.
- B. Cừu, dê.



- C. Dê, bò sữa.
- D. Cừu, lạc đà Lama.

Câu 6: Hệ thống núi trẻ An-đet cao, đồ sộ nhất châu Mĩ nằm ở đâu trong khu vực Trung và Nam Mĩ:

- A. Nằm ở khu trung tâm.
- B. Nằm ở dọc ven biển phía đông.
- C. Nằm ở phía nam khu vực.
- D. Nằm ở rìa phía tây của khu vực

Câu 7: Kênh đào Pa-na-ma nối liền hai đại dương nào?

- A. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương
- B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
- C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
- D. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 8: Hệ thống núi Cooc-đi-ê nằm ở phía Tây Bắc Mĩ và chạy theo hướng:

- A. Đông – Tây.
- B. Bắc – Nam.
- C. Tây Bắc – Đông Nam.
- D. Đông Bắc – Tây Nam.

Câu 9: Khu vực Trung và Nam Mĩ bao gồm :

- A. Các quần đảo trong vùng biển Ca-ri-bê và Nam Mĩ.
- B. Eo đất Trung Mĩ và lục địa Nam Mĩ.
- C. Quần đảo Ăng-ti, eo đất Trung Mĩ và Nam Mĩ.
- D. Eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng-ti.

Câu 10: Tự nhiên của lục địa Nam Mỹ và châu Phi giống nhau ở đặc điểm:

- A. Lượng mưa lớn rải đều quanh năm.
- B. Đồng bằng có diện tích lớn và phân bố ở trung tâm.
- C. Đại bộ phận lãnh thổ nằm trong đới nóng.
- D. Phía bắc lục địa có hoang mạc phát triển

Câu 11: Hoạt động kinh tế chủ yếu của khu vực Trung và Nam Mĩ là:

- A. Sản xuất nông nghiệp để xuất khẩu.
- B. Phát triển công nghiệp và khai thác khoáng sản.
- C. Sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản xuất khẩu.
- D. Sơ chế nông sản và chế biến thực phẩm

Câu 12: Quốc gia nào ở Trung và Nam Mĩ đã tiến hành thành công cải cách ruộng đất?

- A. Bra-xin.
- B. Ac-hen-ti-na.
- C. Vê-nê-xu-ê-la.
- D. Cu-ba.

Câu 13: Ngành công nghiệp phục vụ cho xuất khẩu của các nước trong khu vực An-đet và eo đất Trung Mĩ?

- A. Chế tạo cơ khí, hóa chất
- B. Lọc dầu
- C. Khai khoáng
- D. Chế biến thực phẩm

Câu 14: Hãng máy bay Boing là hãng máy bay của:

AN LO
ƯỜNG
HỌC CO
C LÂN
*

- A. Canada.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Mê-hi-cô.
- D. Ba nước cùng hợp tác.

Câu 15: Cây trồng chủ yếu của Cu Ba là:

- A. Mía.
- B. Cà phê.
- C. Bông.
- D. Dừa.

Câu 16: Nước có sản lượng cá biển lớn nhất Nam Mỹ:

- A. Cô-lôm-bi-a.
- B. Chi-lê.
- C. Xu-ri-nam.
- D. Pê-ru.

Câu 17: Dòng sông được mệnh danh “Vua của các dòng sông” nằm ở châu Mỹ là:

- A. Sông Mixixipi.
- B. Sông Amadon.
- C. Sông Panama.
- D. Sông Orrinoco.

Câu 18: Kiểu khí hậu chiếm diện tích lớn nhất ở Nam Mỹ là:

- A. Xích đạo
- B. Cận xích đạo
- C. Ôn đới
- D. Núi cao.

Câu 19: Nguyên nhân chính hình thành hoang mạc A-ta-ca-ma ở Nam Mỹ là do:

- A. Dòng biển lạnh.
- B. Dòng biển nóng.
- C. Do hoàn lưu khí quyển.
- D. Do ảnh hưởng của địa hình.

Câu 20: Điểm khác biệt về địa hình giữa hai hệ thống Coóc-đi-e và An-đét là:

- A. Tính chất trẻ của núi.
- B. Thứ tự sắp xếp địa hình.
- C. Chiều rộng và độ cao của núi.
- D. Hướng phân bố núi.



BGH Duyệt

TTCM

NTCM

GV

Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn T Mai Hương

Dương T Thảo

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ- HKII
TỔ XÃ HỘI NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN: Lịch sử- Khối 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập.

1. Các đơn vị kiến thức cần ôn tập từ tuần 19 đến tuần 24 gồm:

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Nước Đại Việt thời Lê Sơ
- Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền...

2. Câu hỏi trọng tâm.

- Câu 1. Trình bày quá trình Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa?
Câu 2. Trình bày diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?
Câu 3. Nêu tình hình chính trị, quân sự, luật Pháp thời Lê Sơ?
Câu 4. Nêu tình hình giáo dục- văn hóa xã hội nước ta thời Lê Sơ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1: Ruộng đất bỏ hoang, mất mùa, đói kém diễn ra dồn dập. Đó là đặc điểm dưới thời nào ở thế kỉ XIV?

- A. Thời nhà Mạc B. Thời vua Lê – “Chúa Trịnh”
C. Thời “chúa Nguyễn” D. Không phải các triều đại trên

Câu 2: Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý phía nam, đặt phủ Gia Định vào năm nào?

- A. Năm 1776 B. Năm 1771 C. Năm 1689 D. Năm 1698

Câu 3: Nhờ đâu nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển mạnh mẽ vào thế kỉ XVII – XVIII?

- A. Nhờ khuyến khích nông dân sản xuất tại chỗ
B. Nhờ việc giảm tô, thuế
C. Nhờ khai hoang mở rộng diện tích nông nghiệp
D. Nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên thuận lợi

Câu 4: Kẻ chợ còn có tên gọi là gì?

- A. Thăng Long B. Phố Hiến C. Hội An D. Thuận Hóa

Câu 5: Bia tiến sĩ được xây dựng để làm gì?

- A. Ghi chép lại tình hình giáo dục của đất nước qua từng năm.
B. Tôn vinh những người đỗ tiến sĩ trở lên.
C. Quy định việc thi cử, tuyển chọn tiến sĩ của nhà nước.
D. Ghi chép lại tình hình thi cử của đất nước qua từng năm.

Câu 6 : Ai là người được vinh danh là danh nhân văn hóa thế giới?

- A. Nguyễn Trãi B. Lê Thánh Tông C. Ngô Sĩ Liên D. Lương Thế Vinh

Câu 7: Vào thế kỉ XVI – XVII, Nho giáo ở nước ta như thế nào?

- A. Được xem như quốc giáo
B. Được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại
C. Không hề được quan tâm
D. Đã bị xóa bỏ hoàn toàn

Câu 8: Truyện Nôm vào thế kỉ XVI – XVII thường mang nội dung gì?

- A. Viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội và bộ máy quan lại thối nát
B. Phản ánh bất công và tội ác xã hội phong kiến
C. Vạch trần quan lại tham nhũng

D. Đã kích vua quan lại phong kiến, bênh vực quyền sống của phụ nữ

Câu 9: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Nguyễn Trãi. B. Lê Lợi. C. Lê Lai. D. Đinh Liệt.

Câu 10: Tình hình nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu hoạt động (1418 – 1423) diễn ra như thế nào?

A. Gặp rất nhiều khó khăn, nguy nan và phải ba lần rút lên núi Chí Linh để chống lại sự vây quét của quân giặc.

B. Đánh bại các cuộc vây quét của quân Minh và làm chủ vùng đất từ Thanh Hóa đến Thuận Hóa.

C. Liên tiếp tiến công quân Minh ở Đông Quan.

D. Nghĩa quân nhanh chóng đầu hàng quan địch để bảo toàn lực lượng.

Câu 11: Nghĩa quân Lam Sơn phải rút lên núi Chí Linh bao nhiêu lần?

A. 1lần B. 2lần C. 3 lần D. 4 lần

Câu 12: Kế hoạch giải phóng Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa của nghĩa quân Lam Sơn do ai đưa ra?

A. Nguyễn Trãi. B. Lê Lợi. C. Lê Lai. D. Nguyễn Chích.

Câu 13: Ý nào dưới đây không phải nhiệm vụ của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc tấn công ra Bắc?

A. Tiến sâu vào vùng chiếm đóng của địch, giải phóng đất đai.

B. Thành lập chính quyền mới.

C. Quét sạch quân Minh đang chiếm đóng Đông Quan.

D. Chặn đường tiếp viện của quân Minh từ Trung Quốc sang.

Câu 14: Cuộc tiến quân ra Bắc của nghĩa quân Lam Sơn diễn ra vào thời gian nào?

A. Tháng 8 năm 1425. B. Tháng 9 năm 1426.

C. Tháng 10 năm 1426. D. Tháng 11 năm 1426.

Câu 15: Hai trận đánh lớn nhất trong khởi nghĩa Lam Sơn là:

A. trận Hạ Hồi và trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

B. trận Rạch Gầm – Xoài Mút và trận Bạch Đằng.

C. trận Tây Kết và trận Đông Bộ Đầu.

D. trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang.

Câu 16: Sau thất bại ở Chi Lăng – Xương Giang, tình hình quân Minh ở Đông Quan như thế nào?

A. Vô cùng khiếp đảm, vội vàng xin hòa và chấp nhận mở hội thề Đông Quan rút quân về nước.

B. Bỏ vũ khí ra hàng.

C. Liều chết phá vòng vây rút chạy về nước.

D. Roi vào thế bị động, liên lạc về nước cầu cứu viện binh.

Câu 17 : Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A. Kết thúc chiến tranh và buộc nhà Minh bồi thường chiến tranh cho nước ta.

B. Kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh, mở ra thời kì phát triển của đất nước.

C. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước với việc nhà Minh thần phục nước ta.

D. Đưa nước ta trở thành một cường quốc trong khu vực.

Câu 18: Bộ máy chính quyền thời Lê Sơ được hoàn chỉnh nhất dưới thời vua nào?

A. Lê Thái Tổ B. Lê Thái Tông C. Lê Nhân Tông D. Lê Thánh Tông



Câu 19: Bộ “Quốc triều hình luật” hay “Luật Hồng Đức” được biên soạn và ban hành dưới thời vua nào?

- A. Lê Thái Tổ B. Lê Thái Tông C. Lê Thánh Tông D. Lê Nhân Tông

Câu 20: Nội dung chính của bộ “Luật Hồng Đức” là gì?

- A. Bảo vệ quyền lợi của vua, hoàng tộc, giai cấp thống trị và địa chủ phong kiến.
B. Khuyến khích phát triển kinh tế và bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ.
C. Bảo vệ quyền lợi của đông đảo nhân dân và người lao động.
D. Quy định việc tổ chức quân đội và nhiệm vụ của quân đội trong việc bảo vệ lãnh thổ đất nước; bảo vệ quyền lợi của những người tham gia quân đội.

Câu 21: Thời Lê sơ các công xưởng do nhà nước quản lý gọi là gì?

- A. Phường hội B. Quan xưởng C. Làng nghề D. Cục bách tác

Câu 22: Quốc gia Đại Việt thời kì này có vị trí như thế nào ở Đông Nam Á?

- A. Quốc gia cường thịnh nhất Đông Nam Á. B. Quốc gia lớn nhất Đông Nam Á.
C. Quốc gia phát triển ở Đông Nam Á. D. Quốc gia trung bình ở Đông Nam Á.

Câu 23: Thời Lê Sơ, tư tưởng, tôn giáo chiếm địa vị độc tôn trong xã hội là:

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 24: Thời Lê sơ, văn học chữ Nôm có một vị trí quan trọng so với văn học chữ Hán nói lên điều gì?

- A. Nhân dân ta có lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
B. Chữ Nôm đã phát triển mạnh.
C. Nhà nước khuyến khích sử dụng chữ Nôm.
D. Chữ Nôm dần khẳng định giá trị, khả năng, vai trò trong nền văn học nước nhà.

Câu 25: Việc tuyển chọn tiến sĩ được tổ chức trong kì thi nào?

- A. Thi Hội B. Thi Hương
C. Thi Đình D. Không qua thi cử mà do vua trực tiếp lựa chọn.

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Tình hình giáo dục và khoa cử nước ta thời Lê sơ có gì nổi bật?

Câu 2. Tổ chức quân đội thời Lê sơ được xây dựng như thế nào?

Câu 3. Nêu tình hình kinh tế nước ta thời Lê sơ?

Câu 4. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn .T.Thào

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23 Gồm :

- Sống và làm việc có kế hoạch
- Quyền được bảo vệ chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
- Bảo vệ di sản văn hóa

Câu 1: Thế nào là sống và làm việc có kế hoạch? Khi xây dựng kế hoạch cá nhân cần lưu ý điều gì?

Câu 2: Thế nào là môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Nêu vai trò và ý nghĩa của môi trường đối với đời sống con người? Cho ví dụ cụ thể ?

Câu 3: Di sản văn hóa là gì? So sánh sự giống và khác nhau giữa di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể? Cho ví dụ minh họa?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa :

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Ngày môi trường thế giới là:

- A. 5/6 B. 6/5 C. 15/6 D. 16/5

Câu 2: Yếu tố nào sau đây không phải là tài nguyên thiên nhiên?

- A. Xăng dầu B. Rừng. C. San hô. D. Cá voi.

Câu 3: Di sản văn hóa có mấy loại ?

- A. 3 loại B. 2 loại C. 4 loại D. 1 loại

Câu 4: Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống của con người được gọi là gì?

- A. Tài nguyên thiên nhiên. B. Thiên nhiên.
C. Tự nhiên. D. Môi trường.

Câu 5: Vịnh Hạ Long thuộc di sản văn hóa gì?

- A. Di sản văn hóa C. Danh lam thắng cảnh
B. Di tích lịch sử D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 6: Yếu tố nào sau đây không phải là tài nguyên thiên nhiên?

- A. Xăng dầu B. Rừng. C. San hô. D. Cá voi.

Câu 7: Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống của con người được gọi là gì?

- A. Tài nguyên thiên nhiên. B. Thiên nhiên.
C. Tự nhiên. D. Môi trường.

Câu 8: Hành động nào là chưa bảo vệ môi trường?

- A. Phân loại rác, vứt rác đúng nơi quy định. B. Trồng cây xanh.
C. Không sử dụng túi nilong. D. Bật tắt cả đồ điện trong nhà

Câu 9: Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hay còn được gọi là gì?

- A. Di sản văn hóa vật chất và tinh thần.
- B. Di sản văn hóa vô hình và hữu hình.
- C. Di sản văn hóa trừu tượng và phi trừu tượng.
- D. Di sản văn hóa đếm được và không đếm được.

Câu 10: Tính đến năm 2019, Việt Nam có bao nhiêu di sản văn hóa được UNESCO công nhận?

- A. 13.
- B. 14.
- C. 15.
- D. 16.

Câu 11: Nếu phát hiện trong vườn nhà có vật cổ không rõ nguồn gốc từ đâu bạn sẽ làm gì?

- A. Báo cho chính quyền địa phương.
- B. Mang đi bán.
- C. Lờ đi coi như không biết.
- D. Giấu không cho ai biết.

Câu 12: Di sản văn hóa có giá trị

- A. lịch sử, Văn hóa
- B. lịch sử , Khoa học
- C. lịch sử, Văn hóa, Khoa học
- D. văn hóa , Khoa học

Câu 13: Việc trẻ em được tiêm chủng miễn phí thể hiện quyền nào của trẻ em:

- A. Quyền được chăm sóc.
- B. Quyền được giáo dục.
- C. Quyền được bảo vệ.
- D. Quyền được sống chung với ba mẹ.

Câu 14: Trẻ em là người bao nhiêu tuổi?

- A. Dưới 12 tuổi.
- B. Dưới 14 tuổi.
- C. Dưới 16 tuổi.
- D. Dưới 18 tuổi.

Câu 15: Người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc bảo vệ, chăm sóc, nuôi dạy trẻ em là?

- A. Cha mẹ.
- B. Người đỡ đầu.
- C. Người giúp việc.
- D. Nhà nước.

Câu 16: Xác định nhiệm vụ, sắp xếp công việc hàng ngày, hàng tuần một cách hợp lý được gọi là?

- A. Khoa học.
- B. Tiết kiệm.
- C. Trung thực.
- D. Sống và làm việc khoa học

Câu 17: Vào lúc rảnh rỗi, V đến thư viện tìm hiểu tài liệu để trang bị thêm kiến thức và khi buổi tối về nhà V thường nấu sơm và giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa. V là người như thế nào?

- A. G là người tự tin.
- B. G là người làm việc khoa học.
- C. G là người khiêm tốn.
- D. G là người tiết kiệm.

Câu 18: Theo em , bước đầu tiên trong quá trình dẫn đến thành công là:

- A. Chuẩn bị tiền.
- B. Lập kế hoạch.
- C. Học thật giỏi.
- D. Suy nghĩ việc làm.

Câu 19: Con đại cái mang" muốn nói đến trách nhiệm của ai đối với trẻ em:

- A. Gia đình.
- B. Nhà trường.
- C. Xã hội.
- D. Nhà nước

Câu 20: Nhà máy B xả nước thải ra ngoài khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

Trước việc làm đó em cần báo với ai?

- A. Chính quyền địa phương.
- B. Trường thôn.
- C. Trường công an xã.
- D. Gia đình.

Câu 21: Những sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa được gọi là:

- A. di tích lịch sử - văn hóa. B. di sản văn hóa vật thể
C. di sản văn hóa phi vật thể D. danh lam thắng cảnh

Câu 22: Hát xoan, hát quan họ thuộc loại di sản văn hóa nào ?

- A. Di sản văn hóa vật thể. B. Di sản văn hóa phi vật thể.
C. Di tích lịch sử. D. Danh lam thắng cảnh.

Câu 23: Thành cổ Quảng Trị, ngã ba Đồng Lộc, hoàng thành Thăng Long thuộc loại di sản văn hóa nào?

- A. Di sản văn hóa vật thể. B. Di sản văn hóa phi vật thể.
C. Di tích lịch sử. D. Danh lam thắng cảnh

Câu 24: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc địa danh nào dưới đây?

- A. Phú Thọ. B. Thừa Thiên Huế.
C. Quảng Bình. D. Quảng Nam.

Câu 25: Những sản phẩm tinh thần vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là:

- A. di sản văn hóa. B. thành tựu văn hóa.
C. truyền thống văn hóa. D. giá trị văn hóa.

II. BÀI TẬP

Câu 1.

Em hiểu thế nào là “hiệu ứng nhà kính”? Vì sao chúng ta phải hưởng ứng giờ trái đất? Theo em, chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Câu 2. Cho tình huống sau:

“Trong 1 buổi đi tham quan văn miếu Quốc Tử Giám, Minh nói với Hùng: “Đến đây phải xoa đầu rùa trên bia tiến sĩ. Vì nó rất linh thiêng, có thể giúp cho học trò có được kết quả học tập cao”. Nghe vậy, Hùng đã chạy ngay đến xoa đầu rùa trên bia tiến sĩ.

a/ Em có suy nghĩ gì về hành vi của Hùng? Nếu em có mặt ở đó, em sẽ khuyên bạn điều gì?

b/ Em đã làm gì để góp phần giữ gìn bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ?

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

TTCM

Lưu Hoàng Trang



Nguyễn Ngọc Lan



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC IC3
KHỐI 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học ở tuần 19 đến tuần 25
 - Bài 3: Sử dụng Microsoft Excel.
 - Bài 4: Khái niệm về cơ sở dữ liệu.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Câu 1: Cách chọn loại biểu đồ trong excel
 - Câu 2: Nêu các bước sắp xếp danh sách dữ liệu và lọc dữ liệu
 - Câu 3: Cơ sở dữ liệu là gì? Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ là gì?
 - Câu 4: Khóa chính là gì? Nêu cách chọn khóa chính?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Để biểu thị về xu hướng trong excel chọn loại biểu đồ nào?

- A. Biểu đồ đường
- B. Biểu đồ thanh
- C. Biểu đồ cột
- D. Biểu đồ hình tròn

Câu 2: Loại biểu đồ nào dùng để so sánh các giá trị theo thời gian

- A. Biểu đồ đường
- B. Biểu đồ thanh
- C. Biểu đồ cột
- D. Biểu đồ hình tròn

Câu 3: Danh sách Excel là tập hợp dữ liệu được sắp xếp theo:

- A. một loạt các hàng
- B. một loạt các dòng
- C. một loạt các cột
- D. một loạt các bảng

Câu 4: Sắp xếp danh sách dữ liệu để làm gì?

- A. Để danh sách dữ liệu đẹp hơn
- B. Để danh sách dữ liệu có kí tự
- C. Để dễ tra cứu
- D. Cả đáp án B và C đều đúng

Câu 5: Lọc dữ liệu để làm gì?

- A. Để danh sách dữ liệu đẹp hơn
- B. Để danh sách dữ liệu có kí tự
- C. Để chọn và chỉ hiển thị các hàng thỏa mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó
- D. Không để làm gì cả.

Câu 6: Để lọc dữ liệu em thực hiện

- A. Mở dải lệnh Data → chọn lệnh Filter
- B. Mở dải lệnh Data → chọn lệnh AutoFilter
- C. Mở dải lệnh Data → chọn lệnh Sort
- D. Cả ba đáp án đều sai

Câu 7: Trong các thao tác sau, đâu là thao tác mở hộp thoại để In trang tính?

- A. View → Page Break Preview
- B. File → Page setup → Page
- C. File → Page setup → Margins



D. File → Print hoặc nháy chuột vào biểu tượng Print

Câu 8: Trong các thao tác sau, đâu là thao tác đặt hướng giấy nằm ngang?

A. View → Page Break Preview

B. Page Layout → Page setup → Page → Landscape

C. File → Page setup → Margins

D. File → Print → Margins

Câu 9: Câu nào sau đây sai. Khi nhập dữ liệu vào bảng tính thì:

A. Dữ liệu kiểu số sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái

B. Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái

C. Dữ liệu kiểu thời gian sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

D. Dữ liệu kiểu ngày tháng sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

Câu 10: Dữ liệu là gì?

A. Dữ liệu là những mẫu thông tin có thể đo lường, thu thập, phân tích và báo cáo.

B. Dữ liệu là những mẫu thông tin có thể đo lường

C. Dữ liệu là những mẫu thông tin có thể đo lường, thu thập

D. Dữ liệu là những mẫu thông tin có thể đo lường, phân tích và báo cáo

Câu 11: Dữ liệu có thể tồn tại dưới hình thức nào?

A. một số điện thoại được viết trên một mẫu giấy

B. một danh sách khóa học trong danh mục

C. danh sách điểm kiểm tra trên báo cáo điểm.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 12: Dữ liệu được lưu trữ ở đâu?

A. Dữ liệu có thể được lưu trữ trên ổ đĩa flash

B. Dữ liệu có thể được lưu trữ trong sách hoặc trên Google Drive.

C. Dữ liệu được lưu trữ trong một bảng tính hoặc chương trình quản lý cơ sở dữ liệu.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 13: Chương trình ứng dụng cơ sở dữ liệu được thiết kế để làm gì?

A. xử lý các mối quan hệ giữa các bảng dữ liệu

B. xử lý các mối quan hệ phức tạp giữa các bảng dữ liệu

C. xử lý các mối quan hệ phức tạp giữa các bảng dữ liệu khác nhau và được gọi là hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ (Relational Database Management Systems - RDBMS).

D. xử lý các mối quan hệ giữa các bảng dữ liệu và được gọi là hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ (Relational Database Management Systems - RDBMS).

Câu 14: Cấu trúc của bảng bao gồm:

A. Tên của bảng

C. Kiểu dữ liệu của từng trường (cột)

B. Tên của từng trường (cột) trong bảng

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 15: Siêu dữ liệu bảng (Table metadata) nghĩa là gì?

A. cấu trúc bảng có thể được biểu diễn bằng một trình bày đơn giản

B. liệt kê tên của bảng và tên của từng trường trong bảng

C. cấu trúc bảng có thể được biểu diễn bằng một trình bày đơn giản gọi là lược đồ bảng (table schema), liệt kê tên của bảng và tên của từng trường trong bảng

D. cấu trúc bảng có thể được biểu diễn bằng một trình bày đơn giản gọi là lược đồ bảng (table schema)

BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc



- A. Lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và sản xuất. B. Chắn gió bão, sóng biển.
C. Nghiên cứu khoa học. D. Khu bảo tồn sinh thái

Câu 9: Để cây giống có tỉ lệ sống cao và chất lượng tốt, nơi đặt vườn ươm phải có điều kiện:

- A. Ở xa nguồn nước và nơi trồng rừng.
B. Mặt đất độ dốc $> 5^\circ$.
C. Đất cát pha hay đất thịt nhẹ, không có ổ sâu, bệnh hại.
D. Độ pH của đất < 6 .

Câu 10: Hướng luồng theo hướng nào để cây con nhận được đủ ánh sáng?

- A. Đông – Tây B. Đông – Bắc C. Tây – Nam D. Bắc – Nam

Câu 11: Biện pháp nào sau đây **không** sử dụng để kích thích hạt giống nảy mầm?

- A. Đốt hạt. B. Kích thích hạt nảy mầm bằng nước ấm.
C. Tác động bằng lực. D. Sấy khô hạt

Câu 12: Công việc chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng gồm:

- A. Che mưa, nắng, làm cỏ.
B. Bón phân, làm cỏ, xới đất, phòng trừ sâu.
C. Tia cây, phòng trừ sâu bệnh, tia cây.
D. Che mưa, nắng, bón phân, làm cỏ, xới đất, phòng trừ sâu bệnh, tia cây.

Câu 13: Mùa trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc là

- A. Mùa xuân và mùa thu. B. Mùa thu và mùa đông.
C. Mùa hạ và mùa xuân. D. Mùa đông và mùa hạ.

Câu 14: Lượng cây chặt hạ trong Khai thác trắng là:

- A. Chặt toàn bộ cây rừng trong 3 - 4 lần khai thác. B. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 - 2 lần khai thác.
C. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 lần khai thác. D. Chặt chọn lọc cây rừng đã già, sức sống kém.

Câu 15: Lượng cây chặt hạ trong Khai thác chọn là:

- A. Chặt toàn bộ cây rừng trong 3 - 4 lần khai thác. B. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 - 2 lần khai thác.
C. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 lần khai thác. D. Chặt chọn lọc cây rừng đã già, sức sống kém.

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Nêu vai trò của rừng với đời sống, sản xuất và nhiệm vụ trồng rừng ở nước ta trong thời gian tới?

Câu 2: Nêu quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu và cây con rễ trần?

Câu 3: So sánh sự giống và khác nhau của khai thác dần và khai thác chọn?

Câu 4: Trình bày mục đích và những biện pháp để bảo vệ rừng?



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 25:
 - Bài 6: Sử dụng thanh công cụ, hộp thoại định dạng trang tính.
 - Bài 7: Trình bày và in trang tính.
 - Bài 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Câu 1: Lọc dữ liệu là gì? Trình bày các bước lọc dữ liệu trong Excel?
 - Câu 2: Trình bày các bước thay đổi màu chữ, tô màu nền và kẻ đường viền cho khung bảng tính?
 - Câu 3: Trình bày các bước in trang tính?
 - Câu 4: Trình bày các bước sắp xếp dữ liệu?
 - Câu 5: Trình bày các bước tăng và các bước giảm số chữ số thập phân của dữ liệu số?
 - Câu 6: Trình bày các bước thiết lập lề của trang in?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Sau khi lọc theo yêu cầu thì dữ liệu trong cột được lọc đó sẽ thay đổi như thế nào?

- A. Sẽ được sắp xếp tăng dần
- B. Sẽ được sắp xếp giảm dần
- C. Dữ liệu được giữ nguyên vị trí ban đầu
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 2: Để lọc dữ liệu em thực hiện

- A. Mở dải lệnh Data → chọn lệnh Filter
- B. Mở dải lệnh Data → chọn lệnh AutoFilter
- C. Mở dải lệnh Data → chọn lệnh Sort
- D. Cả ba đáp án đều sai

Câu 3: Sắp xếp danh sách dữ liệu để làm gì?

- A. Để danh sách dữ liệu đẹp hơn
- B. Để danh sách dữ liệu có kí tự
- C. Để dễ tra cứu
- D. Cả đáp án B và C đều đúng

Câu 4: Để hiển thị tất cả các dòng dữ liệu sau khi lọc, em chọn lệnh gì?

- A. Show All
- B. AutoFilter
- C. Advanced Filter
- D. Select All

Câu 5: Lọc dữ liệu để làm gì?



- A. Để danh sách dữ liệu đẹp hơn
- B. Để danh sách dữ liệu có kí tự
- C. Để chọn và chi hiển thị các hàng thỏa mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó
- D. Không để làm gì cả.

Câu 6: Giả sử ô A2 có nền màu xanh và chữ màu vàng. Ô B2 có nền màu trắng và chữ màu đen. Nếu sao chép ô A2 vào ô B2 thì ô B2 sẽ có:

- A. Nền màu trắng và chữ màu đen
- B. Nền màu xanh và chữ màu đen
- C. Nền màu xanh và chữ màu vàng
- D. Tất cả đáp án đều sai

Câu 7: Câu nào sau đây sai. Khi nhập dữ liệu vào bảng tính thì:

- A. Dữ liệu kiểu số sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái
- B. Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc nhiên căn thẳng lề trái
- C. Dữ liệu kiểu thời gian sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải
- D. Dữ liệu kiểu ngày tháng sẽ mặc nhiên căn thẳng lề phải

Câu 8: Để kẻ đường biên cho các ô tính ta dùng:

- A. Lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Home.
- B. Lệnh Fill Color trong nhóm Font trên dải Home.
- C. Lệnh Borders trong nhóm Font trên dải Insert.
- D. Tất cả đều sai

Câu 9: Ô A1 của trang tính có số 1.753. Sau khi chọn ô A1, nháy chuột 1 lần vào nút Decrease Decimal. Kết quả hiển thị ở ô A1 sẽ là:

- A. 1.753
- B. 1.76
- C. 1.75
- D. Một kết quả khác

Câu 10: Trong ô tính xuất hiện ##### vì:

- A. Tính toán ra kết quả sai
- B. Công thức nhập sai
- C. Độ rộng của hàng quá nhỏ không hiển thị hết dãy số quá dài
- D. Độ rộng của cột quá nhỏ không hiển thị hết dãy số quá dài

Câu 11: Để xem trước khi in một trang, ta dùng chế độ:

- A. Page Layout
- B. Page Break Preview
- C. Normal
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 12: Để xem trước khi in, ta sử dụng các nhóm lệnh trong:

- A. Nhóm WorkbookViews trên dải lệnh View.
- B. Nhóm WorkbookViews trên dải lệnh Insert.
- C. Nhóm WorkbookViews trên dải lệnh Page Layout.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 13: Làm thế nào để điều chỉnh được các trang in sao cho hợp lí?

- A. Xem trước khi in, ngắt trang hợp lí
- B. Chọn hướng giấy in
- C. Đặt lề cho giấy in
- D. Cả 3 cách đều đúng

Câu 14: Lợi ích của việc xem trước khi in?

- A. Cho phép kiểm tra trước những gì sẽ được in ra



- B. Kiểm tra xem dấu ngắt trang đang nằm ở vị trí nào
- C. Kiểm tra lỗi chính tả trước khi in
- D. Cả 3 phương án trên đều sai

Câu 15: Để điều chỉnh ngắt trang như ý muốn, sử dụng lệnh:

- A. Page Layout
- B. Page Break Preview
- C. Normal
- D. Tất cả đáp án đều sai

Câu 16: Chọn đáp án sai

- A. Các trang in luôn được đặt kích thước lề ngầm định.
- B. Hướng giấy luôn mặc định là hướng ngang.
- C. Xem trước khi in với mục đích kiểm tra dữ liệu được in ra.
- D. Chương trình trang tính luôn tự động phân chia trang tính ra thành các trang nhỏ.

Câu 17: Trong các thao tác sau, đâu là thao tác đặt hướng giấy in thẳng đứng?

- A. View → Page Break Preview
- B. Page Layout → Page setup → Page → Portrait
- C. File → Page setup → Margins
- D. File → Print → Page

Câu 18: Trong các thao tác sau, đâu là thao tác để đặt lề giấy in?

- A. View → Page Break Preview
- B. File → Page Setup → Page
- C. Page Layout → Page Setup → Margins
- D. File → Print

Câu 19: Trong các thao tác sau, đâu là thao tác mở hộp thoại để In trang tính?

- A. View → Page Break Preview
- B. File → Page setup → Page
- C. File → Page setup → Margins
- D. File → Print hoặc nhấp chuột vào biểu tượng Print

Câu 20: Trong các thao tác sau, đâu là thao tác đặt hướng giấy nằm ngang?

- A. View → Page Break Preview
- B. Page Layout → Page setup → Page → Landscape
- C. File → Page setup → Margins
- D. File → Print → Margins



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc



なまえ :

クラス :

Bài 1: Điền từ hoặc từ để hỏi vào chỗ thích hợp

1. まいにち 6時.....あさごはんを たべます。
2. えいご.....じゅぎょう.....7時半.....8時半.....です。
3. A: どこ.....にくを かいます.....。
B: いちば.....かいます。
4. A: デパートの なか.....レストラン.....ありますか。
B: はい。いいレストラン.....あります.....。
5. としょかん.....^{にほん}日本ごの じしょが あります。
6. A:^{にほん}日本ごを べんきょうしますか。
B: いっしゅうかんぐらい べんきょうします。
7. ランさんは きょうしつ.....ひるねを します。
8. きょうしつ.....せんぷうきが あります。
9. まいあさ ^{じかん}2時間.....テニスの れんしゅうを します。
10. おとうさん.....まいにち 6時.....うちへ かえります。
11. フォーは 30,000 ドン.....です。
12. つくえの上に 5つ.....あります。
13. わたしは せんたく.....します。
14. うち.....かえります。それから、シャワー.....あびます。
15. おんがく.....ききます。それから、べんきょうします。

Bài 2: Viết lại câu mà không làm thay đổi nghĩa

1. ^{じはん}7時半から ^{じはん}11時半まで がっこうで べんきょうします。
→
2. ごご^じ2時から ^じ3時まで としょかんで ^{ほん}本を よみます。
→
3. ごご5時から ^じ6時まで こうえんで あそびます。



→.....

4. ごご8時から 9時半まで うちで テレビを みます。

→.....

5. ごぜん6時から 6時半まで うんどうします。

→.....

Bài 3: Chia động từ sao cho thích hợp

- わたしは いつも ざっしを (よみます)
- マイさんは あまり ゲームを (します)
- さとう先生は ときどき にほんへ (かえります)
- ナムさんは まいにち へやを (そうじます)
- タオさんは あまり みずを (のみます)
- A: アンさんは テレビを みますか。
B: はい、いつも テレビを (みます)
- どようびの ごご、ときどき カラオケへ (行きます)
- A: まいあさ うんどうしますか。
B: いいえ、あまり (うんどうします)

Bài 4: Trả lời các câu hỏi sau

- 何時ごろ おきますか。
.....
- 何時ごろ うちへ かえりますか。
.....
- まいにち あさごはんを たべますか。
.....
- まいにち 何時間ぐらい ねますか。
.....
- どこで しゅくだいを しますか。
.....

Bài 5: Hãy đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi sau

わたしの がっこうは 7時15ふんからです。あさの じゅぎょうは 7時半から 11時半までです。それから、きょうしつで ひるごはんを たべます。2時間 ひるねを します。



2時から 4時まで べんきょうします。それから、きょうしつを そうじします。4時半から
5時まで こうていで サッカーを します。それから、うちへ かえります。

1. がっこうは あさ 何時から 何時まで ですか。

.....

2. どこで ひるごはんを たべますか。

.....

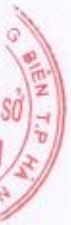
3. ごご 何時間 がっこうで べんきょうしますか。

.....

4. 4時半から 5時まで こうていで 何を しますか。

.....

Chúc các con ôn tập tốt!



I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP VẼ TRANG TRÍ

- HS hiểu cách khai thác nội về Vẽ Trang trí: Trang trí tự do.
- HS vẽ được một bài vẽ trang trí theo ý thích (Ví dụ: Trang trí đĩa tròn, đầu báo tượng, lọ hoa, trang trí bìa lịch...)
- HS hiểu được tranh trang trí đồ vật ứng dụng trong đời sống qua cảm thụ, của người vẽ.
- HS biết chọn trang trí phù hợp với từng mục đích sử dụng
- HS trân quý giữ gìn các sản phẩm và tạo ra được sản phẩm để phục vụ cuộc sống

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với bài trang trí ứng dụng
- Vẽ đúng nội dung yêu cầu.

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú.

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản, sử dụng hình trang trí, họa tiết phù hợp.
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ theo nguyên tắc trang trí.
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung trang trí.
- Đường nét hài hòa
- Mảng chính mảng phụ phù hợp. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

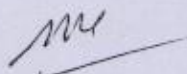
- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt nổi chủ đề trang trí.

NTCM



Vũ Hồng Tâm

TTCM



Nguyễn Thị Quỳnh Diệp



Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 7

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Đi cấy lúa
 - Khúc ca bốn mùa
2. Ôn phần nhạc lí
 - Sơ lược về Quãng
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 6, số 7.

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 7

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Bài thể dục với cờ 9 động tác
2. Ôn tập nội dung Bật nhảy

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện đúng biên độ động tác, thuộc bài, đúng thứ tự
- Thực hiện đúng các kỹ thuật Bật nhảy (đà 1 – 3 bước đá lăng).

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành



Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh